TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HS-ST
Ngày 12 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà*;*

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Minh Ngọc và ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Thiều, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh 01/01/1987; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản H, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lò Văn Đ, sinh 1962 và bà Lò Thị O, sinh 1963; vợ Lèo Thị H, sinh 1986 và 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh 2019; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 07/4/2021 đến nay; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 30 phút, ngày 07/4/2021 Lò Văn T mang theo ma tuý đi bộ đến nhà Quàng Thị T ở bản H, xã M, huyện M chơi; trong khi Tom đi ra ngoài bế con thì Túc lấy ma tuý ra để sử dụng, cùng lúc T đi vào T liền hỏi "chị có sử dụng ma tuý cùng em không", T đồng ý, T đã chia nửa viên hồng phiến cho T (T đã sử dụng hết), T đang chuẩn bị sử dụng thì bị thì bị tổ công tác Công an xã M làm nhiệm vụ phát hiện, đấu tranh tại chỗ T xác định 01 cục bột màu trắng và gói giấy bạc có chứa cục bột màu đen để trên sàn nhà là ma tuý của T (T chưa kịp sử dụng), đồng thời tự lấy ra từ dưới chiếu nơi T ngồi 01 lọ nhựa màu xanh bên trong có 09 viên nén hình tròn màu hồng có ký hiệu WY và 01 gói nilon màu

xanh bên trong có cục bột màu trắng, T khai nhận đó là ma tuý. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền.

Lò Văn T khai về nguồn gốc ma tuý: khoảng 16 giờ ngày 06/4/2021 T gặp một người tên Y (không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi và mua hộ ma tuý, cất giữ mục đích để sử dụng, khi đến nhà T không biết số ma tuý.

Ngày 07/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn T, như sau:

09 viên nén hình tròn màu hồng có ký hiệu WY có khối lượng là 0,93 gam, lấy 04 viên có khối lượng 0,41 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu là T1, còn lại 0,52 gam ký hiệu T1A niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh có khối lượng là 0,24 gam, lấy 0,12 gam làm mẫu giám định ký hiệu T2, còn lại 0,12 gam ký hiệu T2A niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Cục bột màu trắng có khối lượng là 0,19 gam, lấy 0,12 gam làm mẫu giám định ký hiệu T3, còn lại 0,07 gam ký hiệu T3A niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Cục bột màu đen có khối lượng là 0,005 gam, lấy 0,005 gam làm mẫu giám định ký hiệu T4.

Còn lại: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 lọ nhựa màu xanh và 01 mảnh nilon màu xanh niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 10/4/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 753, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T4 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là: T1= 0,41gam, T4= 0,005 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2, T3 đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là T2= 0,12 gam, T3= 0,12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,935 gam; loại Methamphetamine và 0,43 gam; loại Heroine".

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Lò Văn T được quy định trong cùng một điểm nên khối lượng chất ma túy cộng lại là 1,365 gam.

Thực hiện điều tra, xác minh đối với Quàng Thị T xác định Tom đang được hoãn thi hành hình phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, T được T cho ma tuý và đã cùng T sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà ở của T (T và T đều nghiện ma tuý, T không cho T thuê, mượn), số ma tuý T cất giữ trái phép T không biết nên ngày 07/4/2021 Công an huyện M đã phạt hành chính đồng thời đưa T đi chấp hành án. Đối với

người bán trái phép chất ma túy cho T nhưng không thu thập được tài liệu nào khác ngoài lời khai của T.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS-ML ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã mua ma túy cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyến bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ: 0,52 gam Methamphetamine ký hiệu T1A; 0,12 gam Heroine ký hiệu T2A; 0,07 gam Heroine ký hiệu T3A; 01 vỏ phong bì; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 lọ nhựa và 01 mảnh giấy bạc. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo phải chịu án phí là 200.000VNĐ.

Bị cáo Lò Văn T tự bào chữa, tranh luận: Do bản thân nghiện ma túy nên mua ma túy cất giữ, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt như cáo trạng đã nêu; nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M; xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác đinh hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: hồi 9 giờ 30 phút, ngày 07/4/2021 bị cáo Lò Văn T mang theo ma tuý đi bộ đến nhà Quàng Thị Tở bản Huổi Hào, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; tại đây Túc cho T ma tuý (T đã sử dụng hết), T đang sử

dụng thì bị thì bị tổ công tác Công an xã M làm nhiệm vụ phát hiện, T xác định 01 cục bột màu trắng và gói giấy bạc có chứa cục bột màu đen để trên sàn nhà là ma tuý của T (T chưa kịp sử dụng), đồng thời tự lấy ra từ dưới chiếu nơi T ngồi 01 lọ nhựa màu xanh bên trong có 09 viên nén hình tròn màu hồng có ký hiệu WY và 01 gói nilon màu xanh bên trong có cục bột màu trắng, T khai nhận đó là ma tuý. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 10 giờ ngày 07/4/2021, thu giữ, niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 753, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T4 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là: T1= 0,41gam, T4= 0,005 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2, T3 đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là T2= 0,12 gam, T3= 0,12 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,935 gam; loại Methamphetamine và 0,43 gam; loại Heroine". Cộng khối lượng hai chất ma túy là 1,365 gam. Như vậy, Lò Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma tuý là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo đã trực tiếp cất giấu, cất giữ 02 chất ma tuý (Heroine và Methamphetamine) có tổng khối lượng là 1,365 gam, tương đương với khối lượng chất ma tuý quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự "c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam" là đã phạm tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vì nghiện ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép hai chất ma tuý có tổng khối lượng 1,365 gam là nguy hiểm cho xã hội; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sư: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sư, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, nhận thức pháp luật hạn chế, tuổi bị cáo còn trẻ, khối lượng ma tuý không lớn, mục đích tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 07/4/2021 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Đối với Quàng Thị T đang được hoãn thi hành hình phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; T được T cho ma tuý và đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà ở của T nhưng T đã sử dụng hết, T không cho T thuê, mượn nhà và đều là người nghiện ma tuý, mặt khác số ma tuý T cất giữ trái phép T không biết nên Công an huyện M đã phạt hành chính Quàng Thị T đồng thời đưa T đi chấp hành án. Đối với người bán trái phép chất ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[9] Vật chứng của vụ án:

Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,24 gam Heroine và 0,415 gam Methamphetamine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,52 gam Methamphetamine ký hiệu là T1A; 0,12 gam Heroine ký hiệu T2A; 0,07 gam Heroine ký hiệu T3A thu giữ của Lò Văn T còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 lọ nhựa và 01 mảnh giấy bạc là vật dụng bị cáo sử dụng cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (07/4/2021); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,52 gam Methamphetamine ký hiệu là T1A; 0,12 gam Heroine ký hiệu T2A; 0,07 gam Heroine ký hiệu T3A; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 lọ nhựa và 01 mảnh giấy bạc của Lò Văn T.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2021 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/8/2021).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà